

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN HOÀN TIỀN
CTKM "NHẬN NGAY HOÀN TIỀN 50.000 VNĐ KHI THANH TOÁN QUA APPLE PAY VỚI THẺ EXIMBANK MASTERCARD TỪ 100.000 VNĐ"

(Giai đoạn 2: Từ 19/04/2025 đến 18/05/2025)

STT	Mã đơn vị	Mã khách hàng	Họ tên chủ thẻ	Loại thẻ	Tên thẻ	4 số cuối thẻ	Số GD thỏa điều kiện	Số tiền hoàn
1	1402	111008525	NGUYEN THI HOANG LAN	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	7996	1	50,000
2	1821	121467034	HUYNH THANH DAN	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	7399	1	50,000
3	1700	121754022	PHAM QUOC THINH	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	2578	1	50,000
4	1001	121778519	NGUYEN DUC TIEN	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	6991	1	50,000
5	2106	105915273	NGUYEN DUY QUANG	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	0810	1	50,000
6	1802	108949665	LE HO THAI MY	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	6402	1	50,000
7	2103	121053717	THI VAN TAI	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	6493	1	50,000
8	2225	104508803	TRAN HIEU NGHIA	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	2475	1	50,000
9	2210	101224341	NGUYEN CAO THANG	Thẻ ghi nợ	Mastercard Debit	4570	1	50,000
10	1003	106263433	PHAN THANH BINH	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	0210	1	50,000
11	1804	118654995	HUYNH NHAT THANH	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	2489	1	50,000
12	2000	121457042	NGUYEN HOANG HAI	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	2777	2	100,000
13	2000	100310117	NGUYEN TAN BAO	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	2835	1	50,000
14	1401	121598281	NGUYEN HAI LONG	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	3114	1	50,000
15	1404	119677827	VU THI LAN ANH	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	4153	2	100,000
16	1404	112448631	BUI ANH TUAN	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	4203	2	100,000
17	1404	112448631	HOANG THI MY TIEN	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	4211	2	100,000
18	1404	112448631	BUI HOANG NHA QUYEN	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	4229	2	100,000
19	1003	118591600	LY HOANG TAM	Thẻ tín dụng	One World MasterCard	4310	2	100,000
20	2000	101681898	PHAM THI HOANG OANH	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	2108	1	50,000
21	2000	111550944	NGUYEN THI THANH BINH	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	2421	2	100,000
22	2101	100402049	PHAM THI KIM PHUONG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	9133	1	50,000
23	2112	120129021	TRAN NGOC DUY AN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	4240	1	50,000
24	2000	100012076	VO CONG HAI	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	4851	2	100,000
25	2000	100174898	DAO THI HONG LAN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	5494	1	50,000
26	2000	101238495	LE TUAN KIET	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0510	2	100,000
27	2000	119294778	DAO MINH DUC	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0245	1	50,000

STT	Mã đơn vị	Mã khách hàng	Họ tên chủ thẻ	Loại thẻ	Tên thẻ	4 số cuối thẻ	Số GD thỏa điều kiện	Số tiền hoàn
28	1819	105042832	HOANG DUC TAM	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	5342	1	50,000
29	1007	104862405	BUI THI MINH TIEN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0870	1	50,000
30	2000	100285972	DINH KIM QUOC THAI	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	9368	2	100,000
31	2000	102434462	NGUYEN TRONG HUNG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	1448	1	50,000
32	2233	110225217	HUYNH THANH VINH	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	5126	2	100,000
33	1401	102393694	HUYNH NGOC HAI NAM	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	5621	2	100,000
34	2000	114135733	TRAN VIET HUNG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	8385	1	50,000
35	1201	106096294	NGUYEN TRUONG GIANG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	7541	1	50,000
36	1401	101948612	NGUYEN THANH HUYEN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0049	2	100,000
37	2002	106409374	NGUYEN VU HOANG MAI	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	2862	1	50,000
38	1407	115471691	TRAN SONG NGOC	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	7991	1	50,000
39	1901	118527647	NGUYEN DINH VIEN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	3338	2	100,000
40	1012	121003546	NGUYEN LE VY	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	5357	1	50,000
41	1830	121462058	PHAN CHI THANH	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	8045	1	50,000
42	1831	113705672	TRUONG HUU PHUOC	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	9183	2	100,000
43	2000	121518314	VU THI GIANG TIEN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	8083	1	50,000
44	1004	102272450	HOANG NGOC HUNG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	8983	1	50,000
45	1401	121363964	NGUYEN THI DIEM HANG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	8759	1	50,000
46	1001	121674926	BUI PHUONG NGA	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	9997	1	50,000
47	1403	121683072	NGUYEN ANH DUC	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	1506	1	50,000
48	2108	121213766	HUYNH CAO CUONG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	2488	1	50,000
49	1001	121654794	NGUYEN VAN THIEU	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	9996	1	50,000
50	1829	121723117	TAMURA YUKI	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	4160	2	100,000
51	1801	121164754	NGUYEN THANH LONG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	2783	1	50,000
52	2228	116472721	BUI VAN HUNG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0562	2	100,000
53	1500	117475615	LE MINH TIEN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	7997	1	50,000
54	2108	111431849	VU NHU THANH	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0462	1	50,000
55	2228	120957273	DAO NGUYEN MAI PHUONG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	4910	1	50,000
56	1824	121486311	NGUYEN BAO TRI	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	6204	1	50,000
57	2212	121199663	DAO QUOC BAO	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	6683	1	50,000

STT	Mã đơn vị	Mã khách hàng	Họ tên chủ thẻ	Loại thẻ	Tên thẻ	4 số cuối thẻ	Số GD thỏa điều kiện	Số tiền hoàn
58	2226	102918092	VO THI KIM CHI	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	7988	2	100,000
59	2219	110142221	PHUONG HUU NGHIA	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	8143	1	50,000
60	2104	121835212	VAN THANH LONG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	8549	2	100,000
61	2000	100403316	BUI MINH TUAN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	8838	2	100,000
62	1401	103140903	HOANG DONG TAO	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	9307	1	50,000
63	1003	118647887	LE HAI DANG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0305	2	100,000
64	2104	121868078	LAM VINH KIET	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0867	1	50,000
65	2232	121834208	TAT CAM HOA	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	0883	2	100,000
66	2100	118934096	PHAM MINH NHAT	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	2087	2	100,000
67	2219	121829272	HUYNH DAI NAM	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	2111	1	50,000
68	2106	120962998	HOANG THI MINH QUYEN	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	4349	1	50,000
69	2101	121889094	LE HOANG DUNG	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	7029	1	50,000
70	1003	121007008	NGUYEN CONG TOAI	Thẻ tín dụng	MasterCard Gold	7128	1	50,000
71	2234	117791291	DOAN THI THUY QUYEN	Thẻ tín dụng	Business World MasterCard	2255	1	50,000
72	1404	112349809	BUI ANH TUAN	Thẻ tín dụng	Business World MasterCard	6686	2	100,000
TỔNG CỘNG							96	4,800,000